TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Th cùng nộp đơn yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn". Quá trình vận động hòa giải, anh D và chị Th thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 24/6/2024. Chị Th đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa chị với anh D. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh D và chị Th được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau nhiều năm, có tổ chức lễ hỏi, lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng về sinh sống với nhau từ năm 2000 đến ngày 30/6/2020 mới đi đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Hương Xuân, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2020). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh D và chị Th thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và không tôn trọng, tin tưởng nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Từ những nguyên nhân trên, vợ chồng quyết định mỗi người sống mỗi nơi từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, anh D và chị Th tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Th có 02 người con chung: Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 07/05/2001 và Nguyễn Công P, sinh ngày: 12/10/2003. Hiện nay những người con chung này đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự lo cho cuộc sống nên hai bên đã thống nhất thỏa thuận không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Th đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng mà tự nguyện ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Th có 02 người con chung: Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 07/05/2001 và Nguyễn Công P, sinh ngày: 12/10/2003. Hiện nay những người con chung này đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự lo cho cuộc sống nên hai bên đã thống nhất thỏa thuận không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Th đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Th đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002302 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã Hương Xuân, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh